

Số: 406/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 500/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị Thu H**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: **Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**

Bị đơn: Anh **Đào Minh L**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: **Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đàm Thị Thu H** và anh **Đào Minh L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đàm Thị Thu H** và anh **Đào Minh L** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **H** và anh **L** xác định có 01 con chung là cháu **Đào Nhật K**, sinh ngày 16/10/2019. Khi ly hôn thống nhất thỏa thuận giao con

chung cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu **K1** cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh **L** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thống nhất thỏa thuận, anh Đào Minh Lưu cấp dưỡng nuôi cháu **Đào Nhật K**, sinh ngày 16/10/2019 số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận, Chị **H** tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003151 ngày 26/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên